

Với bộ tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 9: Looking Back** trang 34, 35 SGK chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Soạn Unit 9: Looking Back SGK Tiếng anh 8 trang 34, 35

Vocabulary

1. Match the words (1-6) to their ... (Nối từ với định nghĩa của chúng.)

1 – c 2 – f 3 – d 4 – b 5 – a 6 – e

Hướng dẫn dịch:

1 - C: drought - một giai đoạn dài khi không có mưa và không đủ nước cho con người, động vật và cây trồng.

2 - F: mudslide - một lượng lớn bùn chảy xuống núi, thường phá hủy những tòa nhà và làm hại hoặc giết người dân bên dưới.

3 - D: flood - một lượng lớn nước bao phủ một khu vực mà thường khô hạn.

4 - B: tsunami - một cơn sóng lớn mà có thể phá hủy những thị trấn gần biển.

5 - A: tornado - một cơn bão lớn với gió mạnh mà di chuyển thành vòng tròn.

6 - E: earthquake - một sự rung lắc bề mặt trái đất mạnh và đột ngột.

2. Use the words from the box ... (Sử dụng từ trong khung ở dạng đúng để hoàn thành câu.)

1. evacuated	2. put out	3. take	4. provided	5. scattered
--------------	------------	---------	-------------	--------------

Hướng dẫn dịch:

1. Đội cấp cứu đã di tản ngôi làng khi mà dòng sông làm lụt lội cả khu vực.

2. Đội cứu hộ vẫn đang cố gắng dập tắt đám cháy.

3. Gió mạnh làm cho những người leo núi phải tìm chỗ trú ẩn.
4. Nhiều quốc gia đã cung cấp thực phẩm và trợ cấp vật dụng khác cho những người dân bị nạn trong cơn bão cuồng phong.
5. Những mảnh vụn từ những tòa nhà sụp đổ đã được vung vãi khắp biển.

Grammar

3. Decide which of the sentences ... (Quyết định câu nào có thể chuyển sang thể bị động. Viết chúng xuống. Giải thích tại sao có 2 câu không thể chuyển sang thể bị động.)

Câu 3 và 6 không thể chuyển sang dạng bị động vì động từ chính is và arrived không phải là ngoại động từ.

1. → The tickets will be collected by Mr. Smith.
2. → A play was put on by students at the end of term.
4. → The message was taken by Julie.
5. → The picture was painted by a local artist.

4. Match the two parts to make ... (Nối 2 phần để hoàn thành câu.)

Nối và dịch:

- 1 - d: Sau khi máy bay chúng tôi hạ cánh, chúng tôi đã chờ một giờ để lấy hành lý.
- 2 - f: Chúng tôi nhận ra tàu hỏa rời đi, 10 phút trước khi chúng tôi đến ga.
- 3 - a: Khi chúng tôi đến khách sạn, chúng tôi đã biết họ đã làm lạc mất đặt phòng của chúng tôi.
- 4 - b: Tôi đã chưa bao giờ thật sự đi du lịch, cho đến khi tôi quyết định đi du học.
- 5 - c: Người phục vụ đã lấy đĩa của tôi, trước khi tôi ăn xong.
- 6 - e: Khi tôi bước lên xe buýt, tôi mới chú ý rằng tôi đã để lại hộ chiếu của mình ở nhà.

5.a Imagine five bad things that happened ... (Hãy tưởng tượng 5 điều xấu đã xảy ra với bạn hôm qua, và viết chúng xuống.)

Gợi ý:

- My bike broke down on the way to school.
- I went to school late.
- My mother shouted at me about my study.
- I lost my purse.

b. Work in groups. Add time clauses to ... (Thực hành theo nhóm. Thêm mệnh đề chỉ thời gian vào các câu của bạn như ví dụ sau. Nhớ sử dụng thì quá khứ hoàn thành.)

Gợi ý:

- When I went to school, my bike broke down.
- When my teacher came to class, she knew that I had gone to school late.
- When my father came home, my mother shouted at me about my study.
- When I paid for the meal, I realized that I had lost my purse.

Communication

6. Read the news headlines. In pairs, use ... (Đọc các tiêu đề tin tức. Thực hành theo cặp, sử dụng những cách diễn đạt trong khung ở phần Mở đầu để phản ứng trước các tin tức.)

Hướng dẫn dịch:

Đứa bé 6 tuổi được chú chó nuôi cứu khỏi cháy rừng.	Chỗ ở tạm thời đã được dựng nên cho những nạn nhân vụ núi lửa.
Hàng trăm ngôi nhà bị thiệt hại hoặc phá hủy ở Haiti bởi lốc xoáy.	Một triệu đô la được quyên cho những nạn nhân vụ bão nhiệt đới ở Philippines gần đây.
Những người sống sót trong trận động đất đã được tìm thấy dưới mảnh vụn sau 10 ngày.	Những mảnh vụn cuối cùng được dọn dẹp bởi đội cứu hộ.

A: Người ta nói rằng cô bé 6 tuổi đã được chú chó nuôi của cô ấy cứu khỏi đám cháy rừng.

B: Ôi! Thật tuyệt!

Gợi ý từ cột trái sang phải:

- Hundreds of homes ...

A: It says here that hundreds of homes were damaged or destroyed in Haiti by tornado.

B: That's awful!

- Earthquake ...

C: It says here that earthquake survivors were found under debris after ten days.

D: That's shocking!

- Temporary ...

E: It says here that earthquake survivors were found under debris after ten days.

F: That's shocking!

- One million ...

G: It says here that one million dollars was raised for typhoon victims in the Philippines so far.

H: How wonderful!

- Debris finally ...

I: It says here that debris finally was cleared by rescue teams.

K: That's great!

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 9: Looking Back** trang 34, 35 sách mới được tổng hợp chi tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.